

Bản án số: 16/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30- 6- 2022

V/v yêu cầu ly hôn, nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỖ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Huy Bắc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Dương Thị Thu Hằng

2. Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thoan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Ngô Xuân Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 41/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn, nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

+ **Nguyên đơn:** **Chị Linh Thị M**, sinh năm 2000 - Có mặt

+ **Bị đơn:** **Anh Lãng Văn Đ**, sinh năm 1992 -Vắng mặt

Cùng nơi cư trú: Xóm BQ, xã VH, huyện ĐH, tỉnh TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]. Trong đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai, cùng các tài liệu, giấy tờ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Linh Thị M trình bày:

Chị và anh Lãng Văn Đ kết hôn năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VH, huyện ĐH, tỉnh TN trên cơ sở tự nguyện và được tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng với gia đình anh Đ tại xóm BQ, xã VH, huyện ĐH, tỉnh TN n. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Tuy nhiên, sau khi chị sinh con thì vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng. Nguyên nhân xuất phát từ mâu thuẫn giữa chị và mẹ đẻ anh Đ, do chị

phải ở nhà trông con, không làm ra tiền nên bị mẹ chồng chửi mắng và đuổi về bên ngoại rất nhiều lần. Anh Đ là chồng nhưng không có sự chia sẻ và thấu hiểu cho vợ, còn nhiều lần chửi mắng và đánh chị. Cuối tháng 02/2022 do vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng và sau khi vợ chồng xảy ra xô xát, anh Đ đánh chị, chị đã bỏ về bên ngoại sống, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay.

Nay chị xác định cuộc hôn nhân giữa chị và anh Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không Đ được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên là Lãng Bảo Ch, sinh ngày 02/02/2021, hiện đang ở với bố. Do hiện tại chị không có công ăn việc làm, không có nhà ở, đang phải ở nhờ nhà bác nên không đủ điều kiện để nuôi con. Do đó, sau khi ly hôn chị đề nghị anh Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Hàng tháng chị sẽ cấp dưỡng cho con tùy vào khả năng thu nhập của mình.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2]. Tại Bản tự khai, Biên bản lấy lời khai cùng các tài liệu, giấy tờ có trong hồ sơ vụ án, bị đơn anh Lãng Văn Đ xác định về quá trình kết hôn, con chung, tài sản chung, công nợ chung như chị Linh Thị M trình bày.

Quá trình chung sống, mâu thuẫn không xuất phát từ hai vợ chồng, mà do giữa mẹ đẻ anh và chị M có nhiều bất đồng nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, kéo theo quan hệ vợ chồng cũng xảy ra mâu thuẫn. Khoảng cuối tháng 03 đầu tháng 04 năm 2022, mẹ đẻ anh và chị M xảy ra cãi vã, trong lúc nóng nảy anh đã tát chị M 01 cái và sau đó chị M đã bỏ về bên ngoại sống, vợ chồng ly thân từ đó cho tới nay. Quan điểm của anh do hiện con còn quá nhỏ nên chưa đồng ý ly hôn.

Về con chung: Trường hợp vợ chồng ly hôn anh nhận trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con. Tuy con còn nhỏ, nhưng xét về điều kiện thì anh đảm bảo điều kiện nuôi con hơn chị M, hiện anh có nhà ở và có thu nhập đảm bảo việc nuôi con.

[3]. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ tại địa phương nơi cư trú của đương sự về tình trạng hôn nhân. Kết quả xác định: Hiện tại anh Lãng Văn Đ và chị Linh Thị M đang sống ly thân.

[4]. Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng để giải quyết vụ án. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng

dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các Điều 21, 28, 35, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quyết định:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Linh Thị M, cho chị Linh Thị M được ly hôn với anh Lăng Văn Đ.

+ Về con chung: Giao con chung cho anh Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Về cấp dưỡng: Không xem xét, giải quyết vì anh Đ chưa có yêu cầu.

+ Về tài sản chung, công nợ chung: Không xem xét giải quyết vì đương sự không yêu cầu.

+ Án phí: Chị Linh Thị M phải nộp 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp Hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn chị Linh Thị M và bị đơn anh Lăng Văn Đ, cùng nơi cư trú tại BQ, xã VH, huyện ĐH, tỉnh TN. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Quá trình giải quyết, vụ án không tiến hành hòa giải được, do đó Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa anh Lăng Văn Đ vắng mặt lần thứ hai không có lý do, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Lăng Văn Đ.

[2]. Về nội dung vụ án:

+ *Quan hệ hôn nhân:* Chị Linh Thị M và anh Lăng Văn Đ kết hôn năm 2020, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Văn Hán, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên trên cơ sở tự nguyện và được tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Vì vậy, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng với gia đình anh Đ tại xóm Ba Quả, xã Văn Hán, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc, sau đó xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng. Nguyên nhân xuất phát từ mâu thuẫn giữa chị M và mẹ anh Đ, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng, anh Đ có tát chị M nên chị M đã bỏ về bên ngoại sống, vợ chồng sống ly thân từ đầu tháng 03/2022 đến nay.

Qua đó, Hội đồng xét xử xét thấy cuộc hôn nhân hiện nay giữa chị Linh Thị M và anh Lăng Văn Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không Đ được. Căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Linh Thị M là có cơ sở chấp nhận, cho chị Linh Thị M được ly hôn với anh Lăng Văn Đ là phù hợp với các quy định của pháp luật.

+ *Về con chung*: Quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung là Lăng Bảo Ch, sinh ngày 02/02/2021. Quá trình giải quyết vụ án anh Đ có nguyện vọng muốn được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung và không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con. Chị M xác định hiện chị không có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con nên đồng ý để anh Đ trực tiếp nuôi con sau khi vợ chồng ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi chị M và anh Đ ly thân con chung đang sống cùng với anh Đ, cuộc sống ổn định, hai bên đương sự đều có sự thống nhất anh Đ là người nuôi con, ngoài ra anh Đ có nhà ở và thu nhập đảm bảo đầy đủ các điều kiện để trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung sau khi vợ chồng ly hôn thì cần giao con chung cho anh Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho tới khi con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc tới khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đ chưa có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ *Về tài sản chung, công nợ chung*: Đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Các đương sự được quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

[3]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chị Lăng Thị M phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 174, Điều 175, Điều 177, Điều 179, Điều 227, Điều 228, Điều 264, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị Linh Thị M, cho chị Linh Thị M được ly hôn với anh Lăng Văn Đ.

2. Về con chung: Áp dụng Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Giao con chung là Lăng Bảo Ch, sinh

ngày 02/02/2021 cho anh Lăng Văn Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho tới khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc tới khi có sự thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị Linh Thị M do anh Lăng Văn Đ chưa có yêu cầu.

Chị Linh Thị M có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng cho con chung.

3. Án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Linh Thị M phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005298 ngày 07/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. Chị Linh Thị M đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị Linh Thị M, vắng mặt anh Lăng Văn Đ. Báo cho chị Linh Thị M biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, báo cho anh Lăng Văn Đ biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- Chi cục THADS huyện Đồng Hỷ;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã Văn Hán, huyện Đồng Hỷ;
- Lưu: HS, bộ phận HNGĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Huy Bắc